

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -  
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CBTT-ĐK/2020

Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thu**  
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố thông tin (\*):**

+ Công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương 2019.

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/01/2020 tại đường dẫn: <http://www.biwase.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Dương Anh Thu**

**PHỤ LỤC SỐ 05**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -  
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Dương, ngày 20 tháng .A. năm 2020*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương**
- Điện thoại: 0274 3838 333 Fax: 0274 3827 738 Website: www.biwase.com.vn
- Vốn điều lệ: **1.500.000.000.000đ (Một ngàn năm trăm tỷ đồng)**
- Mã chứng khoán: **BWE**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	10/NQ- HĐQT	15/03/2019	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên –năm 2019

**II. Hội đồng quản trị:**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Stt.	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp/
1	Ông Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên độc lập	Trúng cử từ 30/09/2016	11/12	91,6%	Bận công tác



3	Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	
4	Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	
5	Ông Trần Chiến Công	Thành viên	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	
6	Ông Dương Hoàng Sơn	Thành viên	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12	100%	

## **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát, hỗ trợ giải pháp thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty cụ thể tại các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

+ Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư các công trình công ty đang triển khai xây dựng đúng chất lượng và kỹ thuật công trình, nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ và đạt hiệu quả sử dụng ngay khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- + Tăng cường công tác phát triển khách hàng.
- + Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung kỹ năng làm việc.
- + Quản lý các khoản công nợ và chi phí.
- + Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị.
- + Giải pháp nâng cao năng suất lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- + Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty.

## **3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Ban công bố thông tin hoạt động đúng trách nhiệm, kịp thời công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và Tổ chứng khoán trực thuộc phục vụ hỗ trợ cung cấp kịp thời các thông tin về chứng khoán, về cổ phiếu của công ty cho lãnh đạo doanh nghiệp cũng như phụ trách công tác quan hệ, hỗ trợ cho các cổ đông công ty khi có nhu cầu.

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

<b>T T</b>	<b>Số và ký hiệu</b>	<b>Ngày ký</b>	<b>Nội dung</b>
1	01/BB-HĐQT	14/01/2019	V/v thành lập Chi nhánh Nước thải Tân Uyên trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
2	02/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các chi nhánh Nước thải: Chi nhánh NT Dĩ An, Thủ Dầu Một, Thuận An-trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
3	03/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các Chi nhánh Cấp nước: Chi nhánh CN Dĩ An, Thủ Dầu Một, Thuận An, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh-trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
4	04/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các Chi nhánh: Chi nhánh Dịch vụ Đô thị, Xây lắp-Công nghệ Cơ điện BIWASE, Tư vấn Cấp Thoát Nước trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương.
5	10/NQ-HĐQT	15/03/2019	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên – năm 2019
6	08/BB-HĐQT	15/03/2019	V/v ký kết hợp đồng xây dựng với Công ty TNHH SX&TM Quỳnh Phúc (Công ty có liên quan của ông Nguyễn Văn Trí-TV HĐQT).
7	15/NQ-HĐQT	12/06/2019	V/v thống nhất Kết quả hoạt động kinh doanh 5 tháng đầu năm; Phương hướng hoạt động 7 tháng tiếp theo; Thống nhất theo CV số 128/CPNTDM ngày 05/06/2019
8	16/NQ-HĐQT	14/06/2019	V/v đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Cấp Thoát Nước Bình Phước theo Thông báo bán đấu giá cổ phần theo lô của Công ty CP Cấp Thoát Nước Bình Phước do UBND tỉnh Bình Phước nắm giữ.
9	23/BB-HĐQT	17/10/2019	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019
10	24/NQ-HĐQT	17/10/2019	Thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 và các công việc cần thực hiện
11	25/BB-HĐQT	11/11/2019	Xin chủ trương đầu tư mở rộng nâng công suất NMN Phước Vĩnh và Dầu Tiếng, xử lý đề xuất theo công văn số 240/CPNTDM của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một

**III. Ban kiểm soát****1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**



Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Anh Thu	Trưởng ban	Trúng cử từ 30/09/2016	12/12 +4/4 BKS	100%	
2	Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên	Trúng cử từ 30/09/2016	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	Trúng cử từ 20/03/2018	4/4	100%	

## **2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

2.1 Giám sát HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

Trình thông qua nội dung kiểm tra, ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2.2 Đối với công tác giám sát Ban giám đốc điều hành: Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã nâng công suất lao động, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT đề ra.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.



#### 2.4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Phối hợp cùng các phòng ban chuyên môn soát xét các hồ sơ, một số chứng từ kế toán, lệnh chi phù hợp quy định, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản và thanh quyết toán các công trình.

Kiểm tra tính pháp lý của các tài liệu, hợp đồng, giao dịch... Phụ trách công tác cung cấp, đưa thông tin công bố kịp thời, đúng quy định do Trưởng ban kiểm soát được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty về thực hiện công bố thông tin cho công ty đại chúng có quy mô lớn theo quy định.

#### IV. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đã tham gia và được cấp chứng chỉ khóa đào tạo “Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị 1,2&3”, do VIOD (Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam) tổ chức tại Hà Nội và TP.HCM.

- Trưởng ban kiểm soát, trưởng phòng kế toán đã tham gia và được cấp chứng chỉ khóa đào tạo “Chương trình chuyên sâu về Ủy ban kiểm toán” do VIOD (Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam) tổ chức tại TP.HCM.

- Và tham dự các buổi tập huấn, hội thảo do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM tổ chức

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(Theo PL 01 đính kèm)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấpNSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH SX & TM Quỳnh Phúc	Liên quan đến ông Nguyễn Văn Trí – TV HĐQT	3700773106	Số 2 đường ĐX68 tổ 49, khu 6, P. Định Hòa, TDM, Bình Dương		8/BB-HĐQT ngày 15/3/2019	0 CP Đến ngày 28/3 CP tăng lên 1.500.000cp	
2	Cty CP Nước Thủ Dầu Một	Liên quan đến ông Nguyễn Văn Trí – TV HĐQT	3702226772	11B Ngõ Văn Trí, Phú Lợi, Bình Dương		32/BB-HĐQT ngày 19/04/2019	57.750.000 CP	

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): như Mục 2 khoản V.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Theo PL 02 đính kèm*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: (*Theo PL 03 đính kèm*)

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:** không có.

  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
(Ký tên và đóng dấu)  
*Nguyễn Văn Thiên*



## Phụ lục 01

### Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên quan	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn Thiện</b>		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Đặng Thị Mười	Vợ						
1.2	Nguyễn Thị Ngọc	Con						
1.3	Nguyễn Thị Sánh	Chị						
1.4	Nguyễn Nghĩa Hiệp	Em						
1.5	Nguyễn Thành Ngọc	Em						
1.6	Nguyễn Ngọc Điệp	Em						
1.7	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Em						
1.8	Nguyễn Ngọc Hồ	Em						
<b>2</b>	<b>Trần Chiến Công</b>		TV HĐQT-TGD					
2.1	Trần Công Chiến	Cha						
2.2	Nguyễn Thị Hồng	Mẹ						
2.3	Trần Tuyết Lan	Vợ						
2.4	Trần Nhất Minh	Con						
2.5	Trần Đình Khoa	Con						
2.6	Trần Hoàng Hận	Em						
2.7	Trần Thị Cẩm Tú	Em						
2.8	Trần Thị Châu Giang	Em						
<b>3</b>	<b>Dương Hoàng Sơn</b>		TV HĐQT -					
3.1	Nguyễn Thị Diên	Vợ	TP. KT-TC					
3.2	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Con						



<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Vân</b>		TV HDQT-					
4.1	Nguyễn Văn Vui	Cha						
4.2	Nguyễn Thị Lang	Mẹ						
4.3	Nguyễn Đà Thành	Chồng						
4.4	Nguyễn Thị Kim Ngân	Con						
4.5	Nguyễn Thành Tính	Con						
4.6	Nguyễn Thị Minh	Con						
4.7	Nguyễn Văn Minh	Anh						
4.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chị						
4.9	Nguyễn Văn Nuôi	Em						
4.10	Nguyễn Văn Giàu	Em						
4.11	Nguyễn Thị Thu Chung	Em						
4.12	Nguyễn Thành Tâm	Em						
4.13	Nguyễn Thành Sự	Em						
4.14	Nguyễn Thanh Toàn	Em						
<b>5</b>	<b>Nguyễn Văn Trí</b>		TV HDQT					
5.1	Nguyễn Đô	Cha						
5.2	Nguyễn Thị Thơ	Mẹ						
5.3	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Chị						
5.4	Nguyễn Thị Thúy	Chị						
5.5	Nguyễn Thị Hằng	Chị						
5.6	Nguyễn Thị Huyền	Chị						
5.7	Nguyễn Văn Thuận	Anh						
5.8	Nguyễn Thị Thịnh	Em						
5.9	Nguyễn Thị Diễm	Em						
5.10	Hoàng Thị Cúc	Vợ						
5.11	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Con						
5.12	Nguyễn Hoàng Thy	Con						
<b>6</b>	<b>Tạ Trọng Hiệp</b>		TV HDQT					
6.1	Tạ Trọng Đồi	Cha						
6.2	Nguyễn Thị Xuyên	Mẹ						
6.3	Tạ Thị Huyền	Chị						
6.4	Tạ Thị Hương	Chị						
6.5	Tạ Trọng Huân	Anh						
6.6	Phạm Thị Kiều Thanh	Vợ						



6.7	Tạ Minh Đức	Con						
6.8	Tạ Minh An	Con						
6.9	Tạ Minh Anh	Con						
<b>7</b>	<b>Nguyễn Thanh Phong</b>		TV HĐQT					
7.1	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	Vợ						
7.2	Nguyễn Thế Phú	Con						
7.3	Nguyễn Thế Phương	Con						
7.4	Nguyễn Thanh Hoàng	Cha						
7.5	Trương Thị Quyên	Mẹ						
7.6	Nguyễn Thị Ngọc	Em						
7.7	Nguyễn Thanh Bình	Em						
7.8	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Em						
7.9	Nguyễn Thanh Hùng	Em						
7.10	Nguyễn Thanh Việt	Em						
<b>8</b>	<b>Ngô Văn Lui</b>		P.TGD					
8.1	Trần Thị Bình	Mẹ						
8.2	Cam Thị Hoài Minh	Vợ						
8.3	Ngô Dương Khang	Con						
8.4	Ngô Thuận Uyên	Con						
8.5	Ngô Thị Hè	Chị						
8.6	Ngô Văn Hùi	Anh						
8.7	Ngô Văn Tâm	Anh						
<b>9</b>	<b>Lê Văn Gòn</b>		P.TGD					
9.1	Võ Thị Hằng	Vợ						
9.2	Lê Vũ Tiến Hưng	Con						
9.3	Lê Vũ Tiến Hoàng	Con						
9.4	Lê Thị Thái	Em						
9.5	Lê Văn Thánh	Em						
<b>10</b>	<b>Dương Anh Thư</b>		Trưởng BKS					
10.1	Dương Quang Thảo	Cha						
10.2	Liêu Súc Lân	Mẹ						
10.3	Phan Thành Đặng	Chồng						
10.4	Phan Anh Huy	Con						
10.5	Phan Anh Khoa	Con						
10.6	Dương Quang Toàn	Anh						



10.7	Dương Anh Thi	Chị						
10.8	Dương Quang Thái	Em						
<b>11</b>	<b>Nguyễn Đức Bảo</b>		TV BKS					
11.1	Nguyễn Đức Cầu	Cha						
11.2	Đỗ thị Mười	Mẹ						
11.3	Nguyễn Đức Đạt	Anh						
11.4	Nguyễn Thị Anh Thư	Chị						
11.5	Nguyễn Đức Thiên	Anh						
11.6	Nguyễn Thị Tường Vy	Em						
11.7	Nguyễn Thị Cúc	Vợ						
11.8	Nguyễn Ngọc Trâm	Con						
<b>12</b>	<b>Trần Thị Kim Oanh</b>		TV BKS					
12.1	Nguyễn Thị Khoát	Mẹ						
12.2	Trần Công Triệu	Cha						
12.3	Trần Minh Trùng	Anh						
12.4	Trần Thị Kim Chi	Em						
<b>13</b>	<b>Trần Tấn Đức</b>		KTT					
13.1	Trần Thị Ngọc Sương	Chị						
13.2	Trần Thị Ân	Chị						
13.3	Trần Thị Lộc	Chị						
13.4	Trần Thị Quý	Chị						
13.5	Trần Bá Phước	Anh						
13.6	Trần Thị Thu Hồng	Chị						
13.7	Trần Tấn Tài	Anh						
13.8	Nguyễn Thị Thanh	Vợ						
13.9	Trần Thành Tín	Con						
13.10	Trần Đông Nghi	Con						
<b>14</b>	<b>Nguyễn Thị Diên</b>		Trưởng phòng KT-TC					
14.1	Dương Hoàng Sơn	Chồng	TV HĐQT –					
14.2	Nguyễn Văn Sáu	Em						
14.3	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Con						

## Phụ lục 02

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>Nguyễn Văn Thiên</b>		Chủ tịch HĐQT			4.118.340	2,75%	
1.1	Đặng Thị Mười							
1.2	Nguyễn Thị Ngọc Thanh					230.000	0,153%	
1.3	Nguyễn Thị Sánh							
1.4	Nguyễn Nghĩa Hiệp							
1.5	Nguyễn Thành Ngọc							
1.6	Nguyễn Ngọc Điệp							
1.7	Nguyễn Thị Ngọc Thu							
1.8	Nguyễn Ngọc Hồ					4.000	0,0026%	
<b>2</b>	<b>Trần Chiến Công</b>		TV HĐQT-TGD			ĐD sở hữu Tcty Becamex: 37.500.000 cp Cá nhân: 215.989 cp	0,144%	
2.1	Trần Công Chiến							
2.2	Nguyễn Thị Hồng Châu							
2.3	Trần Tuyết Lan							
2.4	Trần Nhất Minh							
2.5	Trần Đình Khoa							
2.6	Trần Hoàng Hân							
2.7	Trần Thị Cẩm Tú							



2.8	Trần Thị Châu Giang							
<b>3</b>	<b>Dương Hoàng Sơn</b>		TV			21.100	0,014%	
3.1	Nguyễn Thị Diên		TP. KT-TC			11.200	0,007%	
3.2	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu							
<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Vân</b>		TV HĐQT			61.500	0,041%	
4.1	Nguyễn Văn Vui							
4.2	Nguyễn Thị Lang							
4.3	Nguyễn Đà Thành							
4.4	Nguyễn Thị Kim Ngân							
4.5	Nguyễn Thành Tính							
4.6	Nguyễn Thị Minh Hằng							
4.7	Nguyễn Văn Minh							
4.8	Nguyễn Thị Thu Thủy							
4.9	Nguyễn Văn Nuôi							
4.10	Nguyễn Văn Giàu							
4.11	Nguyễn Thị Thu Chung							
4.12	Nguyễn Thành Tâm					5.800	0,004%	
4.13	Nguyễn Thành Sư							
4.14	Nguyễn Thanh Toàn							
<b>5</b>	<b>Nguyễn Văn Trí</b>		TV HĐQT			Đại diện sở hữu cho Cty CP Nước TDM: 57.750.000 cp,  cá nhân: 1.500.000 cp	1%	

5.1	Nguyễn Đô							
5.2	Nguyễn Thị Thơ							
5.3	Nguyễn Thị Hồng Phúc							
5.4	Nguyễn Thị Thúy							
5.5	Nguyễn Thị Hằng							
5.6	Nguyễn Thị Huyền							
5.7	Nguyễn Văn Thuận							
5.8	Nguyễn Thị Thịnh							
5.9	Nguyễn Thị Diễm							
5.10	Hoàng Thị Cúc							
5.11	Nguyễn Hoàng Quỳnh							
5.12	Nguyễn Hoàng Thy							
<b>6</b>	<b>Tạ Trọng Hiệp</b>		TV HĐQT			0	0%	
6.1	Tạ Trọng Đồi							
6.2	Nguyễn Thị Xuyên							
6.3	Tạ Thị Huyền							
6.4	Tạ Thị Hương							
6.5	Tạ Trọng Huân							
6.6	Phạm Thị Kiều Thanh							
6.7	Tạ Minh Đức							
6.8	Tạ Minh An							
6.9	Tạ Minh Anh							
<b>7</b>	<b>Nguyễn Thanh Phong</b>		TV HĐQT			1.490.000	0,99%	
7.1	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo							
7.2	Nguyễn Thế Phú							
7.3	Nguyễn Thế Phương							
7.4	Nguyễn Thanh Hoàng							
7.5	Trương Thị Quyên							
7.6	Nguyễn Thị Ngọc Hương							
7.7	Nguyễn Thanh Bình							
7.8	Nguyễn Thị Ngọc Hoa							



7.9	Nguyễn Thanh Hùng						
7.10	Nguyễn Thanh Việt						
<b>8</b>	<b>Ngô Văn Lui</b>		P.TGD			7.700	0,005%
8.1	Trần Thị Bình						
8.2	Cam Thị Hoài Minh						
8.3	Ngô Dương Khang						
8.4	Ngô Thuận Uyên						
8.5	Ngô Thị Hè						
8.6	Ngô Văn Hui						
8.7	Ngô Văn Tâm						
<b>9</b>	<b>Lê Văn Gòn</b>		P.TGD			44.800	0,030%
9.1	Võ Thị Hằng					30.000	0,020%
9.2	Lê Vũ Tiến Hưng					5.500	0,004%
9.3	Lê Vũ Tiến Hoàng						
9.4	Lê Thị Thái						
9.5	Lê Văn Thánh						
<b>10</b>	<b>Dương Anh Thư</b>		Trưởng BKS			44.000	0,029%
10.1	Dương Quang Thảo						
10.2	Liêu Súc Làn						
10.3	Phan Thành Đăng						
10.4	Phan Anh Huy						
10.5	Phan Anh Khoa						
10.6	Dương Quang Toàn						
10.7	Dương Anh Thi						
10.8	Dương Quang Thái						
<b>11</b>	<b>Nguyễn Đức Bảo</b>		TV BKS			2.100	0,0014%
11.1	Nguyễn Đức Cầu						
11.2	Đỗ thị Mười						
11.3	Nguyễn Đức Đạt						

11.4	Nguyễn Thị Anh Thư						
11.5	Nguyễn Đức Thiên						
11.6	Nguyễn Thị Tường Vy						
11.7	Nguyễn Thị Cúc						
11.8	Nguyễn Ngọc Trâm Anh						
<b>12</b>	<b>Trần Thị Kim Oanh</b>		TV BKS			6.100	0,004%
12.1	Nguyễn Thị Khoát						
12.2	Trần Công Triệu						
1.2.3	Trần Minh Trùng						
12.4	Trần Thị Kim Chi						
<b>13</b>	<b>Trần Tấn Đức</b>		KTT			13.600	0,009%
13.1	Trần Thị Ngọc Sương						
13.2	Trần Thị Ân						
13.3	Trần Thị Lộc						
13.4	Trần Thị Quý						
13.5	Trần Bá Phước						
13.6	Trần Thị Thu Hồng						
13.7	Trần Tấn Tài						
13.8	Nguyễn Thị Thanh Hồng						
13.9	Trần Thành Tín						
13.10	Trần Đông Nghi						
<b>14</b>	<b>Nguyễn Thị Diên</b>		Trưởng phòng KT-TC			11.200	0,007%
14.1	Dương Hoàng Sơn		TV HĐQT – P.TGD			21.100	0,014%
14.2	Nguyễn Văn Sáu					7.000	0,005%
14.3	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu						



**Phụ lục 3**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	1.891.010	1,26%	4.118.340	2,74%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
02	Công ty TNHH SX & TM Quỳnh Phúc	Công ty có liên quan của ông Nguyễn Văn Trí - TV.HĐQT	0	0%	1.500.000	1%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
03	Ngô Văn Lui	P. TGD	17.700	0,118%	7.700	0,005%	Giảm tỷ lệ sở hữu
04	Tạ Trọng Huân	Anh ruột ông Tạ Trọng Hiệp – TV HĐQT	500.000	0,33%	1.000.000	0,66%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
05	Nguyễn Thanh Phong	TV.HĐQT	1.000.000	0,66%	1.490.000	0,99%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
06	Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển công nghiệp - CTCP	Ông Trần Chiến Công – TV.HĐQT – TGD làm đại diện vốn	61.500.000	41%	37.500.000	25%	Giảm tỷ lệ sở hữu
07	Công ty TNHH SX & TM Quỳnh Phúc	Công ty có liên quan của ông Nguyễn Văn Trí - TV.HĐQT	1.500.000	1%	0	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu
08	Nguyễn Văn Trí	TV HĐQT	0	0%	1.500.000	1%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu